

Bản án số: 40/2018/HSST

Ngày 28/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vy Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Hương

2- Ông Lương Văn Núi

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo :

1- Bị cáo: **Lê Văn Q¹**, tên gọi khác: C

Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1994

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm B, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12 ; Dân tộc: Kinh.

Con ông: Lê Mạnh H, sinh năm 1954

Con bà: Trần Thị D, sinh năm 1956

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: không có

Tiền án: Không có

Nhân thân: Ngày 01 tháng 7 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản ”

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 3 năm 2018.

(Có mặt tại phiên tòa)

2- Bị cáo: **Nguyễn Văn Q²** – Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1997

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Y, xã Y, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12 ; Dân tộc: Kinh.

Con ông: Nguyễn Văn L (chết)

Con bà: Trần Thị V, sinh năm 1970

Vợ : Chưa có

Tiền sự: không có

Tiền án: Không có

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 3 năm 2018.

(Có mặt tại phiên toà)

3- Bị cáo **Chu Quang V** – Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 30 tháng 8 năm 1985
Nơi đăng ký NKTT: Tổ 25, phường A, quận S, thành phố Đ.
Chỗ ở: Xóm H, xã T, thị xã Th, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12 ; Dân tộc: Tày.
Con ông: Chu Đức H, sinh năm 1962
Con bà: Lê Thị Th, sinh năm 1962
Vợ : Chưa có
Tiền án: Không có
Tiền sự: Ngày 26 tháng 4 năm 2018 bị Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy tỉnh Nghệ An
Tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2018.
(Có mặt tại phiên toà)

Người bị hại:

- 1- **Anh Trương Đức Tr**, sinh năm 1986
Trú tại: Xóm M, xã Ngh, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)
- 2- **Anh Trương Văn T**, sinh năm 1988
Trú tại: Xóm S, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)
- 3- **Anh Lương Công Đ**, sinh năm 1978
Trú tại: Xóm S, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)
- 4- **Chị Nguyễn Thị C**, sinh năm 1979
Trú tại: Xóm Kh, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)
Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1950
Trú tại: Xóm Kh, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 18 tháng 3 năm 2018 đến ngày 29 tháng 3 năm 2018 các bị cáo Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² đã thực hiện bốn vụ trộm cắp tài sản và Chu Quang V thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể các bị cáo bị VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Ngày 18 tháng 3 năm 2018 Lê Văn Q¹ rủ Nguyễn Văn Q² đi trộm chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển kiểm soát 37H1-233.31 của anh Trương Văn T ở xóm S, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An, sau khi trộm được xe Lê

Văn Q¹ điều khiển chiếc xe máy trộm được xuống thị xã Thái Hoà giao cho Chu Quang V mang đi bán được 4.000.000, ngày hôm sau Chu Quang V đưa cho Lê Văn Q¹ 3.000.000đ.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 Lê Văn Q¹ rủ Nguyễn Văn Q² đi trộm chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, biển kiểm soát 37H1-263.75 của anh Lương Công Đ, sinh năm 1978, ở xóm S, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An, sau khi trộm được xe máy, Q¹ điều khiển xe trộm được xuống thị xã Thái Hoà giao cho Chu Quang V bán được 5.000.000đ V đưa cho Q¹ 3.200.000đ.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 Lê Văn Q¹ rủ Nguyễn Văn Q² đi trộm chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu đỏ, đen, BKS 37H1-215.90 của chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1979 (chiếc xe này chị C mượn xe của bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của chị C) ở xóm Kh, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Q¹ điều khiển xe trộm được xuống thị xã Thái Hoà giao cho Chu Quang V mang đi bán được 4.000.000đ, hôm sau Chu Quang V đưa cho Lê Văn Q¹ 2.700.000đ.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 Lê Văn Q¹ tiếp tục rủ Nguyễn Văn Q² đi trộm chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu đen, trắng, có số khung C641DY050058, số máy 5C641050080 của anh Trương Đức Tr, sinh năm 1986, trú tại xóm M, xã Ngh, huyện Q, tỉnh Nghệ An, sau khi trộm được xe máy Q¹ điều khiển xe máy trộm được lên xã Đồng Hợp và đi vào khu vườn keo bên đường dừng tua nơ vít tháo biển kiểm soát, 02 gương chiếu hậu và tay dắt sau của chiếc xe máy xong Q¹ điều khiển xe máy xuống thị xã Thái Hoà để giao cho Chu Quang V tiêu thụ, khi Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² xuống đến khu vực khối Tân Thắng, phường Hoà Hiếu, thị xã Thái Hoà đứng chờ V ra lấy xe, khi chưa kịp giao xe cho V thì bị Công an phường Hoà Hiếu, thị xã Thái Hoà phát hiện và thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu đen, trắng, có số khung C641DY050058, số máy 5C641050080 và 01 chiếc xe máy SH, màu đen, nhãn hiệu HONDA, BKS 38X1-307.64; 01 khối kim loại màu đen, hình chữ V, trên bề mặt có chữ Sirius, màu trắng; 02 gương chiếu hậu của xe máy; 01 thanh kim loại hình chữ L, màu trắng.

Kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 06 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quỳnh Hợp kết luận như sau:

- 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu đen, trắng, Có số khung C641DY050058, số máy 5C641050080, có trị giá: **12.000.000đ** (xe của anh Trương Đức Tr)

- 01 Chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn trắng – đen bạc, số khung 1258FY165720, số máy HC12E7165844, biển kiểm soát 37H1-23.331, có trị giá **15.000.000đ** (xe của anh Trương Văn T)

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn trắng – đen – bạc, số khung 3902HY014629, số máy JA39E0014618, biển kiểm soát 37H1-263.75, có trị giá **19.000.000đ** (xe của anh Lương Công Đ)

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu đỏ, đen, số khung C6J0FY162152, số máy 5C6J162152, BKS 37H1-215.90, có trị giá **16.000.000đ**, xe của chị Nguyễn Thị C (Chị C mượn xe của bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của chị C)

Tổng trị giá tài sản do Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² trộm cắp là: 62.000.000 đồng.

Chu Quang V tiêu thụ 03 chiếc xe máy do Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² trộm cắp mà có, có trị giá là 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 36/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố các bị cáo:

- Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² về tội: “*Trộm cắp tài sản*” Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.
- Chu Quang V về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Văn Q¹, Nguyễn Văn Q² đều thừa nhận hành vi trộm cắp xe máy của anh Trương Văn T, Lương Công Đ, Trương Đức Tr và chị Nguyễn Thị C, Lê Văn Q¹ thừa nhận là người rủ rê lôi kéo Nguyễn Văn Q² cùng tham gia thực hiện các vụ trộm cắp tài sản và chính Q¹ là người trực tiếp thực hiện việc phá khoá cả 04 chiếc xe máy để trộm cắp còn Nguyễn Văn Q² là người giữ vai trò cảnh giới, sau khi bán được xe có tiền thì cả hai bị cáo đều chi tiêu, ăn uống chung số tiền do bán xe máy trộm cắp được mà có.

Đối với Chu Quang V hoàn toàn thừa nhận đã tiêu thụ 03 chiếc xe máy do Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² trộm cắp trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp đưa xuống thị xã Thái Hoà giao cho Chu Quang V mang đi tiêu thụ lấy tiền chia nhau tiêu xài cho bản thân

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên tội danh, pháp luật áp dụng như đã truy tố và đề nghị áp dụng các điều luật và xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q².

Áp dụng khoản 1 điều 323, điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự đối với Chu Quang V.

Đề nghị xử phạt Lê Văn Q¹ từ 30 đến 36 tháng tù. Nguyễn Văn Q² từ 27 đến 30 tháng tù

Xử phạt Chu Quang V từ 6 đến 8 tháng tù

Áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 thanh kim loại hình chữ L, màu trắng.

Trả lại cho anh Trương Đức Tr, sinh năm 1986, trú tại xóm M, xã Ngh, huyện Q, tỉnh Nghệ An 01 khối kim loại màu đen, hình chữ V, trên bề mặt có chữ Sirius, màu trắng; 02 gương chiếu hậu của xe máy.

Tịch thu 01 chiếc xe máy SH, màu đen, nhãn hiệu HONDA, BKS 38X1-307.64 của bị cáo Nguyễn Văn Q² để hoá giá sung vào công quỹ nhà nước.

Đề nghị truy thu số tiền thu lãi bất chính 8.900.000đ tại bị cáo Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q².

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về chức năng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được tại hồ sơ đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt, khám xét và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể từ ngày 18 tháng 3 năm 2018 đến ngày 29 tháng 3 năm 2018 Lê Văn Q¹ đã bàn bạc với Nguyễn Văn Q² đi trộm cắp 04 chiếc xe máy các loại có trị giá 62.000.000đ tại địa bàn các xã trong huyện Quỳnh Hợp đưa xuống thị xã Thái Hoà giao cho Chu Quang V bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cho bản thân

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Chu Quang V tiêu thụ 03 chiếc xe máy do Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² trộm cắp được mà có, có trị giá 50.000.000đ, đủ các yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 điều 323 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Lê Văn Q¹, Nguyễn Văn Q² và Chu Quang V là những người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo phải biết tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị. Song do ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với từng bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Chu Quang V có hành vi phạm tội 02 lần trở lên cho nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² sau khi bị bắt cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo Lê Văn Q¹ có nhân thân xấu, là đối tượng đã từng bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản” vào ngày 01 tháng 7 năm 2014.

Bị cáo Chu Quang V có 01 tiền sự, ngày 26 tháng 4 năm 2018 bị Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma tuý tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tự nguyện ra đầu thú, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, đây là những tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, t khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Trong thời gian bị cáo Chu Quang V chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 19 tháng 6 năm 2018. Trong thời gian này được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù; 1,5 ngày chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính bằng 01 ngày chấp hành hình phạt tù cụ thể 80 ngày : 1,5 = 53 ngày cần được khấu trừ cho bị cáo.

[6] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Lê Văn Q¹ là người rủ rê lôi kéo Nguyễn Văn Q² cùng thực hiện hành vi trộm cắp và chính Lê Văn Q¹ là người trực tiếp dùng Vam phá khoá để trộm cắp những chiếc xe máy, sau khi trộm được xe máy thì Q¹ trực tiếp điều khiển những chiếc xe máy đó xuống thị xã Thái Hoà giao cho Chu Quang V tiêu thụ cho nên, Lê Văn Q¹ phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này, đối với Nguyễn Văn Q² chỉ là người giúp sức tích cực trong việc trộm cắp tài sản giữ vai trò thứ yếu, còn Chu Quang V là người tích cực trong việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[7] Xét vật chứng vụ án gồm:

04 (Bốn) chiếc xe máy của những người bị hại gồm anh Trương Đức Tr, Trương Văn T, Lương Công Đ, chị Nguyễn Thị C (Xe mượn của bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của chị C)

Đã được cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp thu giữ và trả lại cho các chủ sở hữu đầy đủ không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

Riêng chiếc xe máy của anh Trương Đức Tr tuy bị các bị cáo tháo biển kiểm soát, 02 gương chiếu hậu và tay dắt của chiếc xe máy là 01 khối kim loại màu đen, hình chữ V, trên bề mặt có chữ Sirius, màu trắng, sau khi anh Tr nhận lại chiếc xe máy đã làm lại biển kiểm soát, lắp lại gương chiếu hậu và tay dắt sau của chiếc xe máy, anh Tr không yêu cầu lấy lại 2 chiếc gương chiếu hậu, tay dắt sau của chiếc xe máy và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, vì vậy 01 khối kim loại màu đen, hình chữ V, trên bề mặt có chữ Sirius, màu trắng; 02 gương chiếu hậu của xe máy đã cũ, không còn giá trị sử dụng cho nên cần tuyên tịch thu để tiêu huỷ.

- 01 (Một) thanh kim loại, hình chữ L màu trắng đây là tang vật chứng không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu để tiêu huỷ.

- 01 chiếc xe máy SH, màu đen, nhãn hiệu HONDA, BKS 38X1-307.64 của bị cáo Nguyễn Văn Q², đây là chiếc xe máy bị cáo Q² làm phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo cho nên nghĩ cần tuyên tịch thu để hoá giá sung vào ngân sách nhà nước là đúng đắn.

[8] Xét số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo;

Sau khi trộm cắp được xe máy Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² đưa xuống thị xã Thái Hoà giao cho Chu Quang V tiêu thụ gồm.

- 01 Chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn trắng – đen bạc, số khung 1258FY165720, số máy HC12E7165844, biển kiểm soát 37H1-23.331, theo Chu Quang V khai bán được 4.000.000đ đưa cho Lê Văn Q¹ 3.000.000đ

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn trắng – đen – bạc, số khung 3902HY014629, số máy JA39E0014618, biển kiểm soát 37H1-263.75 bán được 5.000.000đ đưa cho Lê Văn Q¹ 3.200.000đ

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu đỏ, đen, số khung C6J0FY162152, số máy 5C6J162152, BKS 37H1-215.90 bán được 4.000.000đ đưa cho Lê Văn Q¹ 2.700.000đ.

Nhưng trên thực tế cả 03 chiếc xe trên Chu Quang V chưa bán và đang còn để trong kho tại nhà ở của ông Chu Đức H, sinh năm 1962, trú tại xóm H, xã T, thị xã Th, tỉnh Nghệ An là đồ để của bị cáo Chu Quang V.

Như vậy trên thực tế chỉ có Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² được Chu Quang V trả tiền 03 chiếc xe máy trộm cắp được là 8.900.000đ, số tiền này Q¹ và Q² cùng nhau chi tiêu ăn uống chung cho nên cần tuyên truy thu tại hai bị cáo số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước, riêng Chu Quang V chưa được hưởng lợi từ 03 chiếc xe nêu trên cho nên không phải truy thu số tiền tại Chu Quang V là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Q¹, Nguyễn Văn Q² phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo Chu Quang V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q².

Xử phạt;

1- Bị cáo Lê Văn Q¹ **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** . Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30 tháng 3 năm 2018.

2- Bị cáo Nguyễn Văn Q² **02 năm (Hai năm)** tù, Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s, t khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự; Điều 115 khoản 2 điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính xử phạt

3- Bị cáo Chu Quang V **06 (sáu) tháng tù** . Thời hạn tù tính từ ngày

tạm giữ, tạm giam là ngày 19 tháng 6 năm 2018. Được khấu trừ thời gian chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc **53 ngày** (Năm mươi ba ngày)

Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu chiếc xe máy SH , màu đen, nhãn hiệu HONDA, BKS 38X1-307.64 của bị cáo Nguyễn Văn Q² để hoá giá sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ 01 khối kim loại màu đen, hình chữ V, trên bề mặt có chữ Sirius, màu trắng; 02 gương chiếu hậu của xe máy, 01 thanh kim loại, hình chữ L, màu trắng.

(Chi tiết vật chứng mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục THA dân sự huyện Quỳnh Hợp, lập ngày 09 tháng 7 năm 2018)

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự

Truy thu số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước tại bị cáo Lê Văn Q¹ và Nguyễn Văn Q² số tiền 8.900.000đ . Kỳ phần mỗi bị cáo phải chịu là: 4.450.000đ (Bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)

Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Thu án phí HSST bị cáo Lê Văn Q¹ 200.000đ, Nguyễn Văn Q² 200.000đ, Chu Quang V 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với những người bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- CQCS Điều tra CA huyện QH
- Thị hành án hình sự QH
- Chi cục THA dân sự QH
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂN PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Vy Đình Long